

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 69

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang

(Từ 12 giờ ngày 27/02/2024 đến 12 giờ ngày 28/02/2024)

(Bản tin phát hình)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	6,40	tăng 0,7 g/l	cao hơn 4,3 g/l	thấp hơn 2,1 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	4,80	tăng 0,4 g/l	cao hơn 4,3 g/l	thấp hơn 1,0 g/l
3	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,28	tăng 0,58 g/l	cao hơn 3,28 g/l	cao hơn 0,18 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	2,24	tăng 0,2 g/l	cao hơn 2,24 g/l	cao hơn 0,69 g/l
5	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	1,85	tăng 0,25 g/l	cao hơn 1,85 g/l	cao hơn 0,77 g/l
6	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	1,30	tăng 0,48 g/l	cao hơn 1,3 g/l	cao hơn 0,92 g/l
7	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	0,45	tăng 0,15 g/l	cao hơn 0,45 g/l	cao hơn 0,05 g/l
8	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,20	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,2 g/l	cao hơn 0,2 g/l
9	Rạch Gầm (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	18,60	tăng 0,5 g/l	cao hơn 6,8 g/l	cao hơn 2,8 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	9,46	tương đương	cao hơn 3,06 g/l	thấp hơn 3,64 g/l
3	Cổng số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)	0,60	giảm 1,7 g/l	cao hơn 0,6 g/l	thấp hơn 4,2 g/l
4	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	1,10	tương đương	cao hơn 1,1 g/l	thấp hơn 1,3 g/l
5	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	1,80	tương đương	cao hơn 1,8 g/l	cao hơn 0,7 g/l

III	Trên Sông Hàm Luông				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	4,50	tăng 0,4 g/l	cao hơn 1,3 g/l	thấp hơn 3,7 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	2,80	tăng 0,3 g/l	cao hơn 1,3 g/l	thấp hơn 3,3 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,10	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 2,3 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,30	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,3 g/l	tương đương
IV	Trên Sông Vàm Cỏ Tây:				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,90	tương đương	cao hơn 0,6 g/l	thấp hơn 2,8 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Công Xuân Hòa vận hành lấy gạn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,16 đến +0,19 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Công Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,39 đến +0,40 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,25 đến -0,24 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh